

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 750/2021/HC-PT

Ngày: 31/12/2021

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Quang Phúc

2. Ông Vũ Bảo Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 11, ngày 20 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2019/HCPT ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính số 11/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4092/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9391/2021/QĐPT-HC ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11743/QĐPT-HC ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hà Thị Ngọc H, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Số 15B/12 đường T, tổ 63, khu phố 5, phường T, Quận M, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Đặng Văn C – Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (vắng mặt).

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư C, số 65B đường T, quận Đ, Thành phố H.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 175 đường T, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.
2. Bà Lã Thị T, sinh năm 1985.

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 2/1 đường N, tổ 5, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Cùng địa chỉ tạm trú: Đường Đ, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Doãn T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 451/1A đường B, Phường H, quận B, Thành phố H.

3. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135 đường N, tổ 4, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

4. Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135 đường N, tổ 4, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

5. Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135 đường N, tổ 4, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

6. Bà Lê Thị Hồng Khởi, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135 đường N, tổ 4, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Người kháng cáo: Bà Hà Thị Ngọc H - người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung vụ án, bản án sơ thẩm:

Bà H nhận chuyển nhượng phần đất diện tích 74,9m² thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C, Thành phố H của ông Lê Văn N và bà Phạm Thị R, mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, hiện trạng là đất trống. Sau khi hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng, bà H đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 394956, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00440/18 ngày 12/11/2007. Tuy nhiên, sau đó, ông N đã vi phạm hợp đồng, ông N không giao đất cho bà H, ông N lại tiếp tục chuyển nhượng phần đất nêu trên cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T. Ông C và bà T đã xây dựng căn nhà cấp 4 trái phép trên đất của bà H. Bà H đã nhiều lần làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C yêu cầu xử lý việc xây dựng trái phép của vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C không thực hiện.

Ngày 09/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành

Quyết định số 133/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà H, nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà H.

Bà Hà Thị Ngọc H khởi kiện, yêu cầu:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp cưỡng chế tháo dỡ căn nhà xây dựng trái phép của ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T trên phần đất bà H đang đứng tên nêu trên.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà H.

Ngày 01/8/2018, bà Hà Thị Ngọc H có đơn rút yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà H.

Người kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C có ông Nguyễn Văn D đại diện theo pháp luật trình bày:

Theo báo cáo số 107/BC-TTrXD ngày 30/5/2011 của Thanh tra xây dựng huyện C thể hiện: Việc xây dựng trái phép căn nhà có diện tích 67,5m² có chiều ngang 5,1m chiều dài 13,25m trên thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C là do ông Lê Văn N trực tiếp xây dựng vào tháng 9/2008 không có giấy phép, sau đó ông N cho ông Nguyễn Văn C thuê với giá 800.000đ/tháng.

Do đó, bà H khởi kiện, yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp cưỡng chế tháo dỡ căn nhà xây dựng trái phép đối với ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T trên phần đất bà H đang đứng tên là không có cơ sở giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T có người đại diện theo ủy quyền ông Lê Doãn T trình bày:

Căn nhà được xây dựng trên phần đất do bà H đang đứng tên quyền sử dụng đất là do ông C và bà T bỏ tiền ra xây dựng năm 2008, nhưng thời điểm đó ông Lê Văn N là chủ sử dụng đất cũ đứng ra liên hệ với chính quyền địa phương xin xây dựng. Hiện tại, căn nhà này ông Nguyễn Văn C, bà Lã Thị T cùng hai đứa con của ông C và T đang ở. Phần đất có liên quan do ông C và bà T mua lại của ông N vào cuối năm 2008, có giấy tay mua bán. Về việc bà Hà Thị Ngọc H khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C; ông C và bà T không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ, ông Lê Hoàng N, ông Lê Hoàng K và bà Lê Thị Hồng Khởi trình bày:

Vào năm 2007, cha mẹ là ông Lê Văn N và bà Phạm Thị R chuyển nhượng cho bà H phần đất diện tích 74,9m² thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C, Thành phố H, bà H đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 394956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00440/18 ngày 12/11/2007. Sau khi bà H đứng

tên, gia đình ông N, bà R đã yêu cầu bà H thanh toán tiền chuyển nhượng đất nhưng bà H trả lời không mua nữa. Do đó, ngày 11/11/2008 ông N và bà R đã chuyển nhượng đất bằng giấy tay cho ông C và bà T. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông C và bà T bỏ tiền ra xây nhà và sinh sống ổn định cho đến nay. Việc bà H khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C; các ông bà Đào, Nam, Kỳ, Khởi không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính số 11/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện C tuyên xử:

1. Đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Ngọc H yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện còn lại của bà Hà Thị Ngọc H yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp cưỡng chế tháo dỡ căn nhà xây dựng trái phép trên diện tích đất 74,9m² thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 394956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00440/18 ngày 12/11/2007 cho bà Hà Thị Ngọc H đối với ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/12/2021, người khởi kiện bà Hà Thị Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H là chưa đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Hà Thị Ngọc H kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án hành chính số 11/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C áp dụng biện pháp cưỡng chế tháo dỡ căn nhà xây dựng trái phép trên diện tích đất 74,9m² thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 394956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00440/18 ngày 12/11/2007 cho bà Hà Thị Ngọc H đối với ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T. Đồng thời, xin rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hà Thị Ngọc H có Luật sư Đặng Văn C vắng mặt.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T có người đại diện theo ủy quyền ông Lê Doãn T trình bày: Ông C, bà T không đồng ý việc khởi kiện của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ, ông Lê Hoàng N, ông Lê Hoàng K và bà Lê Thị Hồng Khởi vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, nên kiến nghị Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Khoản 1 Điều 130 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tổ tụng theo đúng quy định của pháp luật, người tham gia tổ tụng đúng thành phần và chấp hành quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị Ngọc H: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà H và sửa bản án sơ thẩm; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tổ tụng: Đơn yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Ông Nguyễn Văn D là đại diện theo pháp luật của người bị kiện, ông Đặng Văn C là người bảo vệ quyền lợi của người khởi kiện có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ, ông Lê Hoàng N, ông Lê Hoàng K và bà Lê Thị Hồng Khởi được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 157, Điều 158, Điều 225 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Hà Thị Ngọc H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai” là không đúng. Tòa án cấp phúc thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai” nên cần sửa lại quan hệ tranh chấp; Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 và hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, Huyện C; Thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm được quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Bà H rút yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, cấp sơ thẩm đình chỉ

việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của bà H là phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 Luật Tố tụng hành chính;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H rút một phần yêu cầu kháng cáo về yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bà H là tự nguyện, phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 229 Luật tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này của bà H.

Về nội dung kháng cáo:

Theo quy định tại Điều 28, Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 59 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp cưỡng chế tháo dỡ thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bà H nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn N và bà Phạm Thị R phần diện tích đất 74,9m² thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C, Thành phố H. Bà H đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL394956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00440/18 ngày 12/11/2007, mục đích sử dụng là loại đất trồng cây lâu năm.

Xét các lời khai của ông C, bà T, bà Lê Thị Đ, ông Lê Hoàng N, ông Lê Hoàng K và bà Lê Thị Hồng Khởi đều xác nhận vào cuối năm 2008 ông N và bà R đã chuyển nhượng phần diện tích đất nêu trên bằng giấy tay cho ông C và bà T. Ông Lê Văn N là người xin liên hệ với địa phương để xin xây dựng căn nhà có diện tích 67,5m² có chiều ngang 5,1m chiều dài 13,25m trên phần diện tích đất này. Ông C và bà T là người bỏ tiền ra xây căn nhà và gia đình ông C, bà T đã sinh sống ổn định cho đến nay.

Xét Báo cáo số 107/BC-TTrXD ngày 30/5/2011 của Thanh tra xây dựng huyện C xác định: Việc xây dựng trái phép căn nhà có diện tích 67,5m² có chiều ngang 5,1m chiều dài 13,25m trên thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C là do ông Lê Văn N trực tiếp xây dựng vào tháng 9/2008 không có giấy phép. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã căn cứ vào Báo cáo số 107/BC-TTrXD ngày 30/5/2011 mà không xem xét các lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không khách quan.

Như vậy, có cơ sở xác định căn nhà có diện tích 67,5m² có chiều ngang 5,1m chiều dài 13,25m được xây dựng trên thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL394956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00440/18 ngày 12/11/2007, mục đích sử dụng là loại đất trồng cây lâu năm, do ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T đã bỏ tiền để xây dựng vào cuối năm 2008, không có giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền cấp. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C chưa xử lý hành vi xây dựng trái pháp luật là không phù hợp với khoản 1 Điều 3 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 và Nghị định số 139/2017/NĐ-

CP ngày 27/11/2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác đơn khởi kiện của bà H là không có căn cứ, kháng cáo của bà H yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Do đó, cấp phúc thẩm có cơ sở sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu của bà Hà Thị Ngọc H, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân thị trấn C, huyện C phải thực hiện nhiệm vụ công vụ xử lý hành vi xây dựng trái pháp luật của ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T trên phần đất diện tích 74,9m² thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 394956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00440/18 ngày 12/11/2007 cho bà Hà Thị Ngọc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà H, sửa bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị Ngọc H.

Sửa Bản án hành chính số 11/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31, Điều 116, Điều 229 Luật tổ tụng hành chính; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009, Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013, Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Ngọc H yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị Ngọc H về việc yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Hà Thị Ngọc H yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân thị trấn C, huyện C phải thực hiện nhiệm vụ công vụ xử lý hành vi xây dựng trái pháp luật của ông Nguyễn Văn C và bà Lã Thị T trên phần đất

diện tích 74,9m² thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 40 (BĐKTS) bộ địa chính thị trấn C, huyện C đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 394956, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00440/18 ngày 12/11/2007 cho bà Hà Thị Ngọc H.

4. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân thị trấn C, huyện C phải chịu án phí 300.000 đồng. Bà Hà Thị Ngọc H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn lại số tiền 300.000 đồng cho bà Hà Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006997 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hà Thị Ngọc H không phải chịu. Hoàn lại cho bà Hà Thị Ngọc H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0033624 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP H;
- VKSND TP H;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Phụng